

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HSST

Ngày: 27/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bá Quyền

- Bà Vũ Thị Luyến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 27/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/HSST ngày 10/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXX ngày 29/3/2020; Thông báo không tiến hành mở phiên tòa số 02 ngày 13/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Văn C** - tên gọi khác: không, sinh năm: 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn Nà Bốp, xã Cô Ba, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Vương Văn N (Sinh năm 1964) và con bà Dương Thị K (Sinh năm 1963). Bị cáo có 03 anh em, C là con thứ ba. Có vợ là: Lý Thị Tươi (đã chết), bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số 18 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 19/01/2020).

Biện pháp ngăn chặn: Vương Văn C bị tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến ngày 20/01/2020, chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Vương Văn C : Bà Thiệu Thị Thanh H - Luật sư - là cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên - Có mặt

*** Người làm chứng:**

Anh Lục Văn K , sinh năm 1999

Nơi ĐKHKTT: Thôn Nà Bốp, xã Cô Ba, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

*** Người chứng kiến:**

Ông Lê Việt C, sinh năm 1954

TQ: TDP 4, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 17/01/2020, tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 4, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 02 nam thanh niên sau xác định là Vương Văn C, sinh năm 1990 và Lục Văn K, sinh năm 1999 (đều trú tại: Thôn Nà Bốp, xã Cô Ba, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng) đang đứng trên vỉa hè, ở rìa đường quốc lộ 3 cũ, có biểu hiện nghi vấn “Buôn bán hàng cấm” là pháo trái phép. Tổ công tác đã yêu cầu và tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong bao tải do Lục Văn K mang có 01 chăn bông màu vàng bọc chứa 10 hộp có chữ Trung Quốc. Kiểm tra túi xách của Vương Văn C phát hiện 02 chăn (01 chăn màu hồng trắng, 01 chăn màu đỏ vàng) bọc chứa 06 hộp có chữ Trung Quốc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (niêm phong ký hiệu Đ1), sau đó dẫn giải các đối tượng về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 18/01/2020, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ để cân trọng lượng. Kết quả: sử dụng cân đồng hồ lò xo nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 100 kg còn nguyên kẹp chì, cân khối lượng 19 (mười chín) hộp có kích thước tương đồng nhau là 13 x 13 x 15 cm tổng khối lượng 19 (mười chín) hộp pháo là 24,8 kg (hai mươi bốn phẩy tám kilogam) (đã trừ bì). Tiến hành lấy ngẫu nhiên 02 hộp trong tổng số 19 hộp cân xác định khối lượng là 2,8kg (hai phẩy tám kilogam) cho vào thùng cát tông niêm phong theo quy định ký hiệu M1 gửi giám định tại Phòng PC 09 Công an tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 18/01/2020 cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định trưng cầu giám định số 51/HS đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang để giám định.

Mẫu cần giám định và yêu cầu giám định gồm:

- 02 hộp pháo được niêm phong trong mẫu niêm phong (ký hiệu M1) gửi giám định tại Phòng PC 09 Công an tỉnh Thái Nguyên có phải là pháo nổ hoặc có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ hay không gây ra tiếng nổ hay không?;

Tại Bản kết luận giám định số 232 ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

“02 khối hộp chữ nhật có kích thước (13x13x15)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong chứa 36 vật hình trụ, mỗi vật có chiều dài 15cm, đường kính 2,2cm, được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu M1 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại quá trình điều tra, Vương Văn C khai nhận: 19 khối hộp, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài mà Cơ quan Công an tạm giữ khi bị phát hiện bắt quả tang C là pháo. Số pháo này C mua với giá 170.000 đồng/01 hộp (giàn 36 quả) của một người đàn ông không quen biết ở trung tâm huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng về để bán kiếm lời. Buổi sáng ngày 17/01/2020, C bọc 13 hộp pháo bằng chăn lông màu vàng rồi cho vào bao tải màu xanh và bọc 06 hộp pháo bằng 01 chăn lông màu hồng trắng và 01 chăn lông màu đỏ vàng rồi cho vào túi xách nhằm mang xuống Phố Yên để bán. Trước khi đi, C rủ Lục Văn K đi cùng xuống thị xã Phố Yên, Thái Nguyên chơi nhưng không nói cho K biết việc C mang pháo đi bán. Khi C và K đi đến khu vực ngã tư đèn xanh, đồ thuộc tổ dân phố 4, phường Ba Hàng, Phố Yên, Thái Nguyên thì cả hai xuống xe. Cao nhờ Khánh xách hộ 01 túi tải màu xanh bên trong chứa 13 hộp pháo, còn Cao xách túi xách bên trong chứa 06 hộp pháo. Khi C và K vừa xuống xe thì bị tổ công tác của Phòng hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang.

Lục Văn K khai được Vương Văn C rủ đi xuống Thái Nguyên chơi, Khánh không biết việc Cao mang theo pháo đi bán, không biết bên trong chiếc bao tải màu xanh mà Cao nhờ xách chứa 13 hộp pháo và cũng không được hưởng lợi gì từ việc xách chiếc bao tải cho Cao.

Với số pháo nêu trên nếu chót lợt Cao sẽ bán với giá từ 500.000đ đến 600.000đ/1 giàn, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Số pháo sau khi lấy mẫu gửi giám định còn khối lượng 22 kg (Hai mươi hai kilogam) được cho vào thùng catton có chữ ký của các thành viên theo quy định ký hiệu L1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phố Yên làm thủ tục tạm gửi vào kho quản lý của Ban Chỉ huy quân sự thị xã Phố Yên quản lý chờ xử lý theo quy định. Đối với 01 chăn băng lông màu vàng, 01 chăn băng lông màu hồng trắng, 01 chăn màu đỏ vàng, 01 túi xách Karo màu nâu và 01 bao tải dứa màu xanh là vật chứng của vụ án hiện đang được nhập kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phố Yên chờ làm thủ tục xét xử đối với vụ án.

Với nội dung nêu trên Tại bản cáo trạng số 39/KSĐT ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phố Yên đã truy tố Vương Văn Cao về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định đối với bị cáo về tội danh như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo là người có đủ năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi buôn bán pháo là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, xong do hám lợi, bất chấp quy định cấm của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, hành vi phạm tội chưa gây ra hậu quả.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những căn cứ nêu trên: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vương Văn phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Vương Văn C từ 30 - 36 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại đang được gửi và bảo quản tại kho vật chứng của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX cân nhắc mức án để ra quyết định đúng pháp luật.

Ý kiến tranh luận của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Phản tranh luận và đối đáp:

**Ý kiến tranh luận cũng như bào chữa của trợ giúp viên đối với bị cáo Vương Văn Cao:*

Trên cơ sở bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, về TNHS: Đồng ý quan điểm của đại diện VKS truy tố bị cáo là đúng tội. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, qua phân tích đề HĐXX cân nhắc mức án khi lượng hình thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, bản thân là trụ cột của gia đình, vợ đã chết nên phải nuôi con nhỏ. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải. Đề nghị HĐXX lượng hình có tính răn đe nhưng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Về hình phạt đề nghị HĐXX quyết định cho phù hợp. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xem xét cho bị cáo miễn, bị cáo là dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn của huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, theo quy định của Chính phủ.

Bị cáo Cao nhất trí lời bào chữa của TGV, không có ý kiến bổ sung.

Kết thúc phản tranh tụng bị cáo, người bào chữa của bị cáo C và đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Những người làm chứng và chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc những người làm chứng và chứng kiến vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 BLTTHS, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật;

- Bị cáo Vương Văn Cao là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử Trợ giúp viên là người bào chữa cho bị cáo, bị cáo nhất trí người bào chữa theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 và Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 8-8-2016 của Chính phủ quy định chính sách TGPL đồng bào DTTS tại vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Vương Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do hám lợi nên ngày 17/01/2020 bị cáo đi mua pháo tại trung tâm huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng của một người đàn ông không quen biết với giá 170.000đ/1 giàn (loại pháo giàn 36 quả). Tổng cộng mua được 19 giàn, mục đích bán để thu lời bất chính cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Để tránh bị phát hiện, Cao đã cho 13 hộp pháo bằng một chăn lông màu vàng cho vào túi tải màu xanh buộc miệng túi lại; bọc 06 hộp pháo bằng chăn lông màu hồng trắng, và chăn lông màu đỏ vàng cho vào túi kẻ kẻ rô màu nâu mang đi xuống thị xã Phổ Yên bằng xe khách thì bị phát hiện bắt quả tang. Số pháo nêu trên nếu không bị phát hiện C sẽ bán với giá 500.000đ - 600.000đ/ 1 giàn (36 quả), nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Lục Văn K là người đi cùng bị cáo, nhưng không liên quan đến việc mua bán pháo với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với số vật chứng đã thu giữ và cân trọng lượng được 24,8 kg pháo. Kết quả giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ). Do đó, hành vi của bị cáo đủ

yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS.

Do đó, Bản cáo trạng số 39/KSĐT ngày 04 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo Vương Văn Cao về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS, là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 190 BLHS quy định:

1. “*Người nào, thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm.*”

...c. Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi mua bán và sử dụng pháo nổ là vi phạm điều cấm của pháp luật. Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước ta đã áp dụng nhiều biện pháp và hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân không tham gia buôn bán, tàng trữ, đốt pháo nổ, xong một số người dân vì mục đích cá nhân đã bất chấp cố tình thực hiện nên vi phạm những điều pháp luật cấm. Bản thân gia đình bị cáo cũng được ký cam kết với chính quyền địa phương nơi cư trú không buôn bán, tàng trữ, sử dụng, đốt pháo nổ, nhưng sau đó không thực hiện đúng cam kết. Do vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh để làm gương răn đe và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn hành vi phạm tội là các tình tiết giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 52 BLHS.

[6]. Về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ từ lâu pháo nổ đã bị cấm vì sự nguy hiểm và lãng phí, không những ảnh hưởng đến sức khỏe và kinh tế của người dân, mà còn gây hậu quả khó lường đến tính mạng, tài sản và gây ra hậu quả xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo một thời gian nhất định để răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa và lời bào chữa của Luật sư - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp

lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Cao là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, mức án VKS đề nghị đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, HĐXX xét giảm một phần hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa giúp bị cáo nhanh cải tạo hòa nhập cộng đồng thành công dân có ích để thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với số pháo thu giữ còn lại sau giám định 22 kg cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định. Các vật chứng khác gồm chăn băng lông, bao tải dứa là vật dụng để bọc số pháo cần tiêu hủy.

[10] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, Lục Văn K là người đi cùng với Vương Văn C và bị phát hiện bắt quả tang cùng với Vương Văn C. Tuy nhiên, K không biết việc C mang theo pháo đi bán, không biết bên trong chiếc bao tải màu xanh mà C nhờ Khánh xách chứa 13 hộp pháo và cũng không được hưởng lợi gì từ việc xách chiếc bao tải này nên không có căn cứ xử lý đối với Lục Văn K.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Vương Văn C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

** Hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt:

Bị cáo **Vương Văn C** **24** (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/01/2020

Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Vương Văn Cao 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

** Hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thùng giấy catton được niêm phong (ký hiệu L1), bên trong chứa 22 kg pháo;
- 01 chăn băng lông màu vàng (đã cũ);
- 01 chăn băng lông màu hồng trắng (đã cũ);
- 01 chăn đỏ vàng (đã cũ);
- 01 túi sách karô màu nâu (đã cũ);

- 01 bao tải dừa màu xanh (đã cũ)

(Số pháo nổ nêu trên được gửi và bảo quản tại Ban chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên theo Thông báo số 614/TB - CSĐT ngày 24/4/2020 của CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên, giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên có trách nhiệm tiêu hủy vật chứng theo quy định của pháp luật. Vật chứng khác theo biên bản giao nhận vật chứng giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 26 tháng 4 năm 2020).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí HSST cho bị cáo Vương Văn Cao.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND, Tỉnh, Huyện;
- Công an;
- THA phạt tù;
- Bị cáo; Bị hại, NLC;
- L- u hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

